

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh tổng dự toán công trình và giá gói thầu số 12 - Thi công xây dựng, hoàn thiện công trình và bảo hiểm công trình (các hạng mục còn lại) thuộc công trình Đường giao thông nối từ ngã ba Voi (TP. Thanh Hóa) đi thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công ngày 27/6/2019;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy phạm pháp luật hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các công việc còn lại của dự án Đường giao thông từ ngã ba Voi (TP. Thanh Hóa) đi thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ dẫn kỹ thuật xây dựng (các hạng mục còn lại) công trình Đường giao thông từ ngã ba Voi (TP. Thanh Hóa) đi thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá gói thầu số 12 - Thi công xây dựng, hoàn thiện công trình và bảo hiểm xây dựng công trình (các hạng mục còn lại) công trình Đường giao thông từ ngã ba Voi (TP. Thanh Hóa) đi thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3185/TTr-SGTVT ngày 31/7/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh tổng dự toán và giá gói thầu số 12 công trình Đường giao thông từ ngã ba Voi (TP.Thanh Hóa) đi thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Tổng dự toán và giá một số gói thầu thuộc công trình Đường giao thông từ ngã ba Voi (TP.Thanh Hóa) đi thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với nội dung như sau:

I. Khái quát tổng dự toán và giá gói thầu số 12 được duyệt

Công trình Đường giao thông từ ngã ba Voi (TP.Thanh Hóa) đi thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán tại Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 với tổng dự toán là 51.597.252.000 đồng; gói thầu số 12 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 có giá là 48.997.289.000 đồng. Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đang tổ chức lựa chọn nhà thầu.

II. Lý do điều chỉnh

Hiện nay, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng; đồng thời UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, giá nguyên, nhiên, vật liệu có thay đổi. Vì vậy, việc cập nhật lại dự toán, giá gói thầu trước khi lựa chọn nhà thầu là phù hợp và cần thiết.

III. Nội dung điều chỉnh

1. Tổng dự toán điều chỉnh: 44.524.693.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ, năm trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng); trong đó:

Đơn vị: đồng.

TT	Hạng mục chi phí	Tổng dự toán phê duyệt tại QĐ 2525/QĐ- UBND ngày 01/7/2020	Tổng dự toán điều chỉnh	Chênh lệch: Tăng (+); Giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	45.758.919.000	39.059.155.000	-6.699.764.000
2	Chi phí Quản lý dự án	549.107.000	468.710.000	-80.397.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.891.747.000	1.735.235.000	-156.512.000
4	Chi phí khác	442.955.000	421.216.000	-21.739.000
5	Dự phòng	3.314.524.000	2.840.377.000	-474.147.000
	Tổng dự toán	51.597.252.000	44.524.693.000	-7.432.559.000

(chi tiết có phụ lục tổng dự toán điều chỉnh kèm theo).

2. Giá gói thầu số 12: Thi công xây dựng công trình và bảo hiểm xây dựng công trình (các hạng mục còn lại)

Trên cơ sở dự toán được phê duyệt nêu trên, giá gói thầu số 12 được điều chỉnh là: **41.823.381.000** đồng (*Bốn mươi một tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, ba trăm tám mươi một nghìn đồng*); trong đó:

Đơn vị: đồng

TT	Hạng mục chi phí	Giá gói thầu theo QĐ số 2735/QĐ-UBND ngày 13/7/2020	Giá gói thầu điều chỉnh	Chênh lệch: Tăng (+); giảm (-)
1	Xây dựng	45.758.919.000	39.059.155.000	-6.699.764.000
2	Bảo hiểm công trình	114.397.000	97.648.000	-16.749.000
3	Dự phòng	3.123.973.000	2.666.578.000	-457.395.000
	- Khối lượng: 5%	2.293.666.000	1.957.840.000	-335.826.000
	- Trượt giá: 1,81%	830.307.000	708.738.000	-121.569.000
	Tổng cộng	48.997.289.000	41.823.381.000	-7.631.303.000

3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh

Điều 2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện theo quy định hiện hành về đấu thầu, quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế tổng dự toán được phê duyệt tại Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 01/7/2020; giá gói thầu được phê duyệt tại Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (H'31.011).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC TỔNG DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG GIAO THÔNG TỪ NGÃ BA VOI (TP. THANH HÓA) ĐI
THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	HẠNG MỤC	TĐT đã duyệt tại QĐ số 2525/QĐ- UBND ngày 01/7/2020	Tổng dự toán điều chỉnh	Chênh lệch
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	45.758.919.000	39.059.155.000	-6.699.764.000
II	CHI PHÍ QLDA	549.107.000	468.710.000	-80.397.000
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD	1.891.747.000	1.735.235.000	-156.512.000
1	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	91.518.000	78.118.000	-13.400.000
2	Giám sát thi công xây dựng	1.122.160.000	985.139.000	-137.021.000
3	Chi phí KS bước lập báo cáo NCKT	9.196.000	9.196.000	0
4	Chi phí lập BC NCKT điều chỉnh	112.731.000	112.731.000	0
5	Chi phí khảo sát bước BVTC	247.057.000	247.057.000	0
6	Chi phí lập thiết kế và dự toán	250.638.000	250.638.000	0
7	Chi phí lập nhiệm vụ, dự toán KS	6.758.000	6.758.000	0
8	Chi phí giám sát khảo sát	10.090.000	10.090.000	0
5	Thẩm định HSMT và KQĐT xây lắp	41.599.000	35.508.000	-6.091.000
IV	CHI PHÍ KHÁC	442.955.000	421.216.000	-21.739.000
1	Bảo hiểm công trình	114.397.298	97.647.888	-16.749.410
2	Thẩm định Dự án đầu tư điều chỉnh	11.428.000	11.428.000	0
3	Phí thẩm định thiết kế BVTC	33.646.000	31.006.000	-2.640.000
4	Phí thẩm định dự toán	32.082.000	29.732.000	-2.350.000
6	Chi phí kiểm toán			
	<i>Chi phí kiểm toán chi phí xây dựng và chi phí khác</i>	<i>194.105.000</i>	<i>194.105.000</i>	<i>0</i>
7	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	57.297.000	57.297.000	0
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	3.314.524.000	2.840.377.000	-474.147.000
1	Cho yếu tố khối lượng	2.432.136.400	2.084.215.800	-347.920.600
2	Cho yếu tố trượt giá	882.387.859	756.161.010	-126.226.849
	TỔNG DỰ TOÁN	51.957.252.000	44.524.693.000	-7.432.559.000